

Số: /SKHĐT-XTĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2021

V/v giải trình, đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh, nâng cao các chỉ số về CCHC

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1441/SNV-CCHC ngày 28/6/2021 về việc giải trình, đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh, nâng cao các chỉ số về cải cách hành chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo một số nội dung như sau:

A. Tiêu chí thành phần “Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”

1. Nguyên nhân không đạt điểm tối đa

Từ khi Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư ra đời, một số dự án đầu tư không thể trình cấp Quyết định chủ trương đầu tư do vướng mắc về quy hoạch đối với đất thương mại, dịch vụ, xã hội hóa. Các dự án có sử dụng đất thương mại, dịch vụ, xã hội hóa... đều phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, điều này làm giảm sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư; đồng thời việc tỉnh chưa ban hành danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở thương mại, công trình thương mại, dịch vụ,...theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP dẫn đến công tác xúc tiến đầu tư bị động, không có địa điểm để giới thiệu cho nhà đầu tư.

Sự chồng chéo giữa các Luật chuyên ngành với nhau dẫn đến khó khăn, lúng túng trong quá trình áp dụng (giữa pháp luật về đầu tư với pháp luật về đất đai, chuyển giao công nghệ, nhà ở, đô thị...) và gây ảnh hưởng trong công tác thu hút đầu tư, nhất là việc thu hút các dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở thương mại, khu đô thị.

Sự cạnh tranh trong thu hút đầu tư giữa các Khu kinh tế trong nước, giữa các tỉnh trong khu vực ngày càng lớn.

Do tác động của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động xúc tiến đầu tư tại nước ngoài cũng như trong nước gặp nhiều khó khăn; theo đó, Nhà đầu tư nước ngoài cũng không thể đến tỉnh để tìm hiểu cơ hội đầu tư do hạn chế đi lại, số lượng các nhà đầu tư trong nước đến tìm hiểu môi trường đầu tư giảm mạnh do cách ly xã hội.

2. Đề xuất các giải pháp

2.1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lập Quy hoạch

Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu

Kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển Tỉnh trong thời gian đến.

2.2. Đầu tư phát triển hạ tầng, tiện ích, đất đai và đô thị

- Tranh thủ các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn từ ngân sách để đầu tư phát triển hạ tầng nhằm đáp ứng từng bước yêu cầu cấp thiết của việc triển khai các dự án quy mô lớn.

- Xúc tiến và hỗ trợ cho các nhà đầu tư kinh doanh phát triển hạ tầng KCN nhằm thu hút các dự án thứ cấp vào các KCN.

2.3. Tổ chức Xúc tiến đầu tư các ngành nghề có lợi thế so sánh

- Tập trung xúc tiến những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh, đặc biệt là các ngành nghề liên quan đến sử dụng cảng biển nước sâu, các dự án có nhu cầu quỹ đất lớn ...

- Phối hợp với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, đặc biệt là VSIP để thu hút các dự án FDI có xu hướng chuyển dịch từ một số quốc gia khác sang Việt Nam.

2.4. Tăng cường xúc tiến đầu tư theo quốc gia và vùng lãnh thổ

Tập trung xúc tiến tại những quốc gia có lợi thế công nghiệp phù hợp với lợi thế so sánh của tỉnh và đang có nguồn vốn đầu tư mạnh vào Việt Nam như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Mỹ,... và các đối tác là thành viên của Hiệp định CPTPP, EVFTA... cho các dự án công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và công nghiệp phụ trợ ..., phù hợp với bối cảnh dịch Covid - 19 trong giai đoạn hiện nay.

2.5. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá xúc tiến đầu tư

- Cung cấp thường xuyên các thông tin, tài liệu về đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cho các cơ quan truyền thông để tuyên truyền thu hút đầu tư vào tỉnh, chú trọng tuyên truyền về lợi thế vượt trội của KKT Dung Quất, đặc biệt là lợi thế về cơ chế chính sách, điều kiện hạ tầng như Cảng biển nước sâu,... các định hướng lớn về phát triển KKT Dung Quất.

- Tiếp tục cập nhật thông tin vào bộ dữ liệu đầu tư cho phù hợp với các ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh; dịch sang các ngôn ngữ của các quốc gia tiềm năng như: Anh, Hoa, Nhật, Hàn.

- Phối hợp với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng như Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch, các tổ chức xúc tiến đầu tư như KOTRA, JETRO, EUROCHAM, AMCHAM... để tổ chức gặp gỡ các doanh nghiệp trong và ngoài nước tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội để giới thiệu và quảng bá thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà tỉnh có nhiều lợi thế.

2.6. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ chủ đầu tư trong quá trình triển khai xây dựng các dự án có quy mô lớn như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất (giai đoạn 1), Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát mở rộng, các dự án thứ cấp trong KCN VSIP Quảng Ngãi, các dự án điện khí và các dự án khác...

- Nâng cao năng lực quản lý đất đai của chính quyền cơ sở để hạn chế những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Gắn thu hút đầu tư với đánh giá năng lực và khả năng triển khai của Nhà đầu tư để tránh tình trạng dự án được cấp phép nhưng không có khả năng triển khai hoặc cố tình chậm triển khai, thực hiện dự án.

- Xây dựng giải pháp để thu hút lao động, đặc biệt là lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cho các doanh nghiệp đã và đang đăng ký đầu tư.

- Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tổ chức có chất lượng và hiệu quả các buổi đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho nhà đầu tư.

B. Tiêu chí thành phần “Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh”; “Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm”

1. Nguyên nhân không đạt điểm tối đa

Về tình hình phát triển doanh nghiệp: Ngay từ đầu năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội trong nước nói riêng và quốc tế nói chung. Trong đó, doanh nghiệp là một trong những đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp nhất. Cụ thể: doanh thu giảm, đặc biệt bị giảm mạnh, thậm chí thua lỗ, chủ yếu là các nhóm ngành: du lịch, hậu cần du lịch, nhà hàng, khách sạn và vận tải.

Các Doanh nghiệp phải đối mặt với “khó khăn kép”: vừa thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, vừa bị giảm mạnh thị trường đầu ra tiêu thụ hàng hoá và xuất khẩu, nhất là các mặt hàng dệt may, da giày, điện tử, điện thoại, du lịch; đồng thời, phải cắt giảm lao động để giảm chi phí; khả năng cầm cự không thể kéo dài. Các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư bị ngưng trệ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo cũng như tâm lý e ngại, thận trọng của các nhà đầu tư trong quyết định chiến lược, chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh trước dịch bệnh diễn biến phức tạp...

Qua đó, có thể thấy rằng, dịch Covid-19 là một trong những nguyên nhân chính đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, thể hiện ở mức gia tăng thấp về số Doanh nghiệp thành lập mới 716 (giảm 17% so với cùng kỳ năm 2019), quy mô Doanh nghiệp bị thu hẹp và sự gia tăng lớn của số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 336 doanh nghiệp (tăng 21% so với cùng kỳ năm 2019).

2. Đề xuất các giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách, giải pháp đã được ban hành về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh (Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020,...), trong đó cần tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau:

+ Thực hiện nhất quán và triệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển.

+ Hỗ trợ phục hồi, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới hình thức đăng ký kinh doanh từ hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

+ Triển khai hỗ trợ đầy đủ các chính sách miễn giảm thuế, trong đó miễn giảm thuế Hộ đăng ký kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Đối với việc cắt giảm thủ tục hành chính trong đăng ký doanh nghiệp: thực hiện phương châm “đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp”, đồng thời, phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, do đó, không thể thực hiện cắt giảm các biểu mẫu theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư mà chỉ cố gắng nâng cao nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp nhận và xử lý hồ sơ ĐKDN nhằm cắt giảm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp (thời gian đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày theo quy định của Luật Doanh nghiệp xuống còn 1,5 ngày theo qui định).

C. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)”

Nguyên nhân không đạt điểm tối đa

Theo quy định đánh giá:

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	1,00
	<i>Tăng cao hơn so với năm trước liền kề: 1</i>	
	<i>Bằng so với năm trước liền kề: 0,5</i>	
	<i>Thấp hơn so với năm trước liền kề: 0</i>	

Tuy nhiên, trong năm 2020, tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) chỉ đạt 0,36%¹, thấp hơn mức tăng trưởng 6,5%² của năm 2019, do

¹ Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020 (Số liệu chính thức).

² Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2019 (Số liệu chính thức).

đó: so sánh với quy định đánh giá nêu trên thì tiêu chí thành phần **Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)** của tỉnh không có điểm.

Nguyên nhân chủ yếu chủ yếu tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 đạt thấp do: Kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 bị tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19; giá dầu thô giảm mạnh; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong 51 ngày;...

D. Tiêu chí thành phần “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao”

1. Nguyên nhân không đạt điểm tối đa

Theo quy định đánh giá:

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1,00
	<i>100% chỉ tiêu đạt và vượt: 1</i>	
	<i>Từ 90% - dưới 100% chỉ tiêu đạt và vượt: 0,5</i>	
	<i>Dưới 90% chỉ tiêu đạt và vượt: 0</i>	

Trong 26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2020³ có 19/26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết do HĐND tỉnh giao (*chiếm tỷ lệ 73%*); có 07/29 chỉ tiêu không đạt (*chiếm tỷ lệ 27%*), do đó: so sánh với quy định đánh giá nêu trên thì tiêu chí thành phần **Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao** của tỉnh không có điểm.

Nguyên nhân chủ yếu một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội không đạt kế hoạch đề ra do: Kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 bị tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19; giá dầu thô giảm mạnh; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong 51 ngày; tỷ lệ độ che phủ rừng không đạt: Năm 2020 diện tích rừng tham gia tính tỷ lệ che phủ rừng so với năm 2019 giảm 866 ha, do các nguyên nhân biến động như sau: Do ảnh hưởng của bão số 9 vào cuối tháng 10/2020, đã làm cho rừng trồng chưa đến chu kỳ khai thác bị gãy đổ rất lớn, buộc người dân phải tận thu để thu hồi chi phí đầu tư và trồng lại rừng, dẫn đến diện tích rừng trồng tham gia tính độ che phủ giảm, đã cập nhật xác định sai nguồn gốc diện tích hình thành rừng tự nhiên giảm;...

2. Đề xuất các giải pháp

Đề nghị mạnh, nâng cao các chỉ số về cải cách hành chính trong năm 2021 và những năm tiếp theo, cần thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 và các

³ Theo Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi các chỉ tiêu chủ yếu kinh tế - xã hội được chia làm 18 nhóm, trong đó, có 08 nhóm chỉ tiêu kinh tế; 06 nhóm chỉ tiêu văn hóa, xã hội; 02 nhóm chỉ tiêu môi trường; 02 nhóm chỉ tiêu quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, để đánh giá kết quả thực hiện của từng chỉ tiêu trong 18 nhóm chỉ tiêu này thì phân chia ra thành 26 chỉ tiêu chi tiết.

văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội; các Quyết định của UBND tỉnh: số 16/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 và Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2021 về thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 27/11/2020 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, đặc biệt tập trung hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành các dự án có quy mô lớn, có sức lan tỏa. Tăng cường đôn đốc các nhà máy đã và đang hoạt động tiếp tục phát huy công suất; chủ động theo dõi, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất trong thời điểm hiện nay, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng, ngành hàng đang có lợi thế về nguyên vật liệu, thị trường.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa, vận hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; công tác an toàn điện trước mùa mưa bão. Đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định phục vụ cho phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

- Tiếp tục rà soát tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh, kiến nghị xử lý dứt điểm các vướng mắc của các dự án. Thẩm định, phê duyệt kịp thời các dự án đầu tư xây dựng mới và theo dõi quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình thi công xây dựng các công trình đảm bảo đúng quy định.

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu hút đầu tư và thu hút vốn đầu tư toàn xã hội; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công; rà soát, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch để tạo điều kiện triển khai các dự án. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có địa chỉ cụ thể, trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn, các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên đối với lĩnh vực công nghiệp, logistics, công nghiệp phụ trợ, hạ tầng đô thị, du lịch biển, du lịch sinh thái.

- Tiếp tục tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc đối với các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ và khu dân cư, khu đô thị từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; phê duyệt danh mục dự án tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất.

- Nghiêm túc, quyết liệt thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong giai đoạn hiện nay, không được chủ quan, lơ là; phải bảo đảm chủ động sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, hiệu quả việc cách ly để phòng, chống dịch Covid-19 đã được duyệt; trang bị đầy

đủ thiết bị phòng hộ và trang thiết bị tại các khu cách ly; giám sát chặt chẽ tại cộng đồng. Triển khai hiệu quả, chất lượng công tác tiêm phòng vắc xin phòng, chống dịch Covid-19.

Kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Sở KH&ĐT;
- TTXĐTĐT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Bắc